

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Các phương pháp dạy học phổ biến

Môn Âm nhạc, bên cạnh việc dạy học phát triển kĩ năng âm nhạc đặc thù để cao tính thực hành và trải nghiệm, còn nhiều hoạt động dạy học có điểm tương đồng với các môn học khác. Vì vậy, GV âm nhạc ở cấp Tiểu học cần vận dụng các phương pháp sư phạm chung trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học trên lớp. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ;
- Phương pháp dạy học trực quan;
- Phương pháp dạy học thực hành;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Phương pháp dạy học tích cực

Trong xu thế đổi mới giáo dục trên quan điểm "*Lấy học sinh làm trung tâm*" và "*Dạy học phát triển năng lực học sinh*" của đất nước, Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 phát triển các nội dung dạy học theo xu hướng tiếp cận các tiến bộ của giáo dục âm nhạc thế giới, kế thừa và phát triển những điểm mạnh của chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006. Chính vì vậy, GV âm nhạc cần học tập và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để vận dụng một cách tốt nhất và hiệu quả trong tổ chức các hoạt động dạy học trong các bài học âm nhạc của mình. Chính các phương pháp này sẽ hỗ trợ để phát triển các năng lực chung khác trong quá trình sư phạm của mình. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp dạy học theo dự án;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp thực hành;
- Phương pháp làm mẫu;
- Phương pháp trò chơi;
- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp động não;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Trong xu thế phát triển của khoa học giáo dục thế giới, ngoài các phương pháp dạy học được phát triển có tính hệ thống như đã kể trên, nhiều kĩ thuật giáo dục mà giáo dục hiện đại đã và đang vận dụng và được đánh giá cao bởi tính hiệu quả của chúng trong lộ trình tích cực hoá hoạt động dạy và học. Các kĩ thuật dạy học này bao gồm:

- Kĩ thuật thảo luận nhóm;
- Kĩ thuật chậu (bể) cá;
- Kĩ thuật thông tin phản hồi;
- Kĩ thuật khăn trải bàn;
- Kĩ thuật các mảnh ghép;
- Kĩ thuật KWL;
- ... và nhiều kĩ thuật khác.

GV cần chú ý rằng, việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phải thật sự linh hoạt; phù hợp với đặc điểm, nhận thức của HS, với bối cảnh và các điều kiện sư phạm khác mới đạt được mục tiêu dạy học. Không nên áp dụng một cách gò bó, khiến cưỡng làm cho tiết học, bài học âm nhạc mất đi tính nghệ thuật, tự nhiên. Dù áp dụng phương pháp hay kĩ thuật dạy học nào thì vấn đề cần đạt quan trọng nhất là HS phải được trải nghiệm, học mà chơi – chơi mà học; ngày qua ngày, tiến bộ phát triển một tình yêu với âm nhạc và hứng thú được tham gia các hoạt động âm nhạc rồi mới đến các năng lực âm nhạc đặc thù.

Ngoài các định hướng về phương pháp giáo dục âm nhạc chung, GV âm nhạc cần nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới để mang lại cơ hội cho HS được tham gia tích cực, được hoà mình vào không gian của âm nhạc qua các hoạt động đa dạng và phong phú.

3.2. Các phương pháp giáo dục âm nhạc mới

3.2.1. Phương pháp Dalcroze

Phương pháp Dalcroze được phát triển vào đầu thế kỉ XX bởi nhạc sĩ, nhà giáo dục người Thụy Sĩ Emile Jaques-Dalcroze (1865 – 1950). Phương pháp được chia thành ba khái niệm cơ bản: sử dụng Do cố định (Fix Do), ứng tác ngẫu hứng (Improvisation), âm nhạc theo nhịp điệu (Eurhythmics). Hiện nay, phương pháp Âm nhạc nhịp điệu Dalcroze (Dalcroze Eurhythmics) được sử dụng rộng rãi trong việc giáo dục âm nhạc, đặc biệt là cho trẻ em (Frego. D, 2012).

a. Định hướng triết học

Triết lí sư phạm của Dalcroze là sự kết hợp tinh thần, cơ thể và cảm xúc là căn nguyên của quá trình học tập. Phương pháp Dalcroze định hướng việc xây dựng các kĩ năng và kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá trong các hoạt động vận động âm nhạc dựa trên các thành tố tiết tấu. Vì vậy Dalcroze đã tạo ra một phương pháp dạy – học âm nhạc thông qua sự trải nghiệm của các giác quan và trí thông minh bởi các phản ứng của cơ thể và hệ thống thần kinh (Farber & Thomsen, 2011).

b. Nguyên lí sư phạm âm nhạc

Dựa trên quan điểm “*Âm thanh đi trước kí hiệu*” của Pestalozzi (1746 – 1827) – nhà giáo dục âm nhạc người Thụy Sĩ, phương pháp Dalcroze định hướng xây dựng các kĩ năng, kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic stimulus) (Campbell, 1991).

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Dalcroze

Công cụ dạy học của phương pháp Dalcroze:

- Kí xướng âm (Fixed-Do): phát triển khả năng nghe nhạc tiềm tàng trong mỗi con người là rất quan trọng. Kí xướng âm được dạy theo cách kết hợp tiết tấu và vận động để phát triển khả năng nhạy cảm về cao độ, về mối tương quan âm điệu, và nhân tố âm nhạc khác.

- Biến tấu – Ngẫu hứng (Improvisation): phát triển ngẫu hứng âm nhạc của trẻ được phát triển một cách logic trên nhiều cách.

- Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics): đây là công cụ hết sức quan trọng tương tự với hai công cụ ban đầu. Các vận động theo nhịp điệu phải thể hiện sự cân phương, vuông vắn về cấu trúc tiết tấu.

Cả ba công cụ trên độc lập về phương tiện diễn tả âm nhạc, nhưng phải được kết hợp chặt chẽ và có tính hệ thống trong quá trình dạy – học âm nhạc cho trẻ (Campbell, 1991).

3.2.2. Phương pháp Kodály

Phương pháp dạy học âm nhạc Kodály được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học và sư phạm âm nhạc người Hungary. Kodály mong muốn qua giáo dục âm nhạc để củng cố âm nhạc truyền thống và nâng cao khả năng đọc, viết âm nhạc cho người học và làm công tác âm nhạc.

a. Định hướng triết học

Kodály tin tưởng rằng, hoạt động âm nhạc là khả năng tự nhiên vốn có của mọi người. Âm nhạc từ ngôn ngữ bản địa, vùng miền thông qua các hình thức như: lời ru, ca dao dân ca, trò chơi âm nhạc,... cần được ưu tiên sử dụng trong giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Giáo dục âm nhạc cần được bắt đầu với trẻ càng sớm càng tốt để phát triển khả năng âm nhạc vốn tiềm tàng một cách tự nhiên trong mỗi đứa trẻ và cần được khơi gợi để phát huy khả năng đó.

b. Nguyên lí sư phạm âm nhạc

Quy trình dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kodály được tiến hành dựa trên ba bước cơ bản: chuẩn bị, giới thiệu và luyện tập.

– Bước 1 Chuẩn bị (Preparation): các em sẽ trải nghiệm và cảm nhận cái khái niệm, thành tố âm nhạc mới thông qua việc ca hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, trò chơi âm nhạc, sử dụng nhạc cụ,... Giúp HS sẵn sàng khám phá và học tập các đặc trưng của các thành tố âm nhạc mới.

– Bước 2 Giới thiệu (Presentation): GV sẽ cung cấp thông tin, giới thiệu và giải thích các khái niệm, thành tố âm nhạc mới. Có thể dùng các công cụ giảng dạy ở trong giai đoạn này.

– Bước 3 Luyện tập (Practice): HS sẽ được GV hướng dẫn và trải nghiệm những vấn đề đã được giới thiệu, luyện tập các mẫu bài tập. Sau khi đã quen với những khái niệm và mẫu bài tập, HS sẽ bắt đầu học các ứng tác (Improvisation) trên những nội dung mà các em đã được học và luyện tập. Từ đó, giúp HS hình thành tư duy sáng tạo âm nhạc.

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Kodály

Phương pháp Kodály vận dụng bốn công cụ dạy học chính, gồm:

- Đọc nhạc bằng Do di động (Movable Do).
- Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs). Dùng kí hiệu từ bàn tay để giúp HS phân biệt và nhận biết nốt nhạc. Hệ thống này do John Curwen – mục sư, nhạc sĩ người Anh sáng tạo từ thế kỉ XIX.

– Đọc chữ tiết tấu và hình tiết tấu. Hệ thống này được tạo ra bởi nhạc sĩ người Pháp Emile – Joseph Chevés ở thế kỉ XIX. Mỗi giá trị tiết tấu trong nhóm trường độ cơ bản được kí hiệu bằng các âm tiết đặc biệt.

– Nguồn tư liệu âm nhạc dân gian: đây được xem là nguồn tài liệu chính trong hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kodály. Tuy nhiên, tùy từng quốc gia, bản địa khác nhau mà nguồn tư liệu âm nhạc dân gian có phần tích hợp khác nhau. Ở Việt Nam, cần đưa dân ca, đồng dao, các điệu hò, lí, các trò chơi dân gian,... vào hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ. Ngoài ra, các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao trong lĩnh vực ca hát, như hợp xướng, nhạc cổ điển,... của các nhạc sĩ danh tiếng cần được chọn lọc và giáo dục trong nhà trường.

3.2.3. Phương pháp Orff-Schulwerk

Orff-Schulwerk là phương pháp dạy học âm nhạc được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức, Carl Orff và Gunild Keetman từ những năm 1920 của thế kỉ trước. Tại Hoa Kỳ, AOSA – Hiệp hội Orff-Schulwerk Hoa Kỳ (American Orff-Schulwerk Association) là một tổ chức phát triển chuyên môn có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với GV âm nhạc toàn liên bang và quốc tế (Shamrock, 2007).

a. Định hướng triết học

Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển năng lực âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. Năng lực âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao – ca dao, vỗ tay, đập gỗ, chơi trò chơi, nhảy múa,... Theo Orff và Keetman, trẻ học âm nhạc bắt đầu bằng nghe và thực hành trước, rồi mới đến đọc và viết. Quá trình phát triển các kĩ năng âm nhạc của trẻ giống như quá trình trẻ học một loại ngôn ngữ nào đó (Shamrock, 2007).

b. Nguyên lí sư phạm âm nhạc

Quá trình sư phạm theo Orff-Schulwerk thể hiện tính logic trong quá trình nhận thức âm nhạc của trẻ em qua các bước:

– Bước 1 Khám phá (Exploration). HS được tiếp xúc với âm thanh của nhạc cụ, với tiết tấu, hay các mẫu âm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để các em tự khám phá các đặc điểm âm nhạc đặc trưng của chúng.

– Bước 2 Mô phỏng, bắt chước (Imitation). HS lập lại những mẫu âm ngắn được chơi trên nhạc cụ, hay xướng âm bởi GV. Mỗi lần thực hiện chỉ một mẫu âm có cấu trúc đặc biệt, trong đó điểm lí thuyết, hay một âm hình tiết tấu được nhấn mạnh một cách điển hình.

– Bước 3 Ngẫu hứng (Improvisation). HS được yêu cầu chơi ngẫu hứng trên nhạc cụ hay hay một mẫu âm có độ dài và mức độ khó tương đối hơn dựa vào các thành tố âm nhạc các em đã học qua giai đoạn mô phỏng.

– Bước 4 Sáng tạo (Creation). HS được tham gia một quá trình chơi nhạc khó hơn, đòi hỏi sự sáng tạo trên nền tảng những kiến thức âm nhạc mới học. Hình thức âm nhạc có thể áp dụng trong bước này có thể là ABA, rondo, hay biến tấu nhỏ.

c. Các công cụ giáo dục của phương pháp Orff-Schulwerk

Phương pháp Orff-Schulwerk có các công cụ giáo dục như:

- Nói theo nhịp điệu (Speech)
- Hát (Singing)
- Chơi nhạc cụ (Playing Instruments)
- + Bộ gõ cơ thể (Body Percussion)*
- + Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched Hand Percussion)
- Nhạc cụ Orff (Orff Instruments)

3.2.4. Phương pháp Suzuki

Tiến sĩ Shinichi Suzuki là người sáng lập phong trào giáo dục âm nhạc trên toàn thế giới được gọi là phương pháp Suzuki. Ông sinh năm 1898 tại Nagoya Nhật Bản, trong một gia đình chuyên sản xuất violin lớn nhất ở nước Nhật, nên được tiếp xúc và học violin từ nhỏ. Năm 22 tuổi, ông đến Đức học violin với nghệ sĩ vĩ cầm nổi tiếng Karl Klinger. Tại nơi đây, ông đã quan sát thấy trẻ nhỏ dễ dàng học ngôn ngữ bản địa (tiếng Đức) – một ngôn ngữ mà ông rất khó khăn để thành thạo. Qua quan sát, Suzuki nhận ra rằng tất cả trẻ em có thể học tiếng mẹ đẻ một cách dễ dàng thông qua việc lắng nghe, bắt chước và lặp lại. Từ đó, ông rút ra kết luận: trẻ em cũng có thể học âm nhạc theo cách này nếu được dạy bằng tình yêu và sự cố gắng. Với quan điểm "*con người là yếu tố đầu tiên sau đó mới tới khả năng*", mục tiêu của ông là giúp nuôi dưỡng tình yêu âm nhạc và phát huy sự nhân bản trong mỗi con người. Ông gọi ý tưởng của mình là "*giáo dục tài năng*" và sớm thành lập một trường học ở Matsumoto theo quan điểm sư phạm này.

Giáo dục tài năng đề cập đến sự phát triển của kỹ năng, kiến thức và tính cách. Từ "saino" trong tiếng Nhật có nghĩa là khả năng và tài năng, saino cũng có thể được sử dụng để chỉ sự phát triển khả năng và tài năng trong một lĩnh vực lĩnh vực nào đó, mà cụ thể là âm nhạc. Suzuki đã dành nhiều thời gian và tâm huyết để phát triển phương pháp dạy học âm nhạc của mình. Về sau, phương pháp giáo dục âm nhạc này đã lan rộng khắp Nhật Bản và được áp dụng dạy học trên nhiều nhạc cụ khác nhau chứ không chỉ riêng violin.

* Trong sách giáo khoa *Âm nhạc 2*, nhóm tác giả sử dụng thuật ngữ *Vận động cơ thể*.

Ngày nay có hơn 8000 giáo viên Suzuki trên toàn thế giới và hơn 250.000 trẻ em học nhạc theo phương pháp Suzuki.

a. Triết lí giáo dục

“Dạy nhạc không phải là mục đích chính của tôi. Tôi muốn tạo ra những công dân tốt, những con người cao quý. Nếu một đứa trẻ nghe những giai điệu đẹp ngay từ khi mới chào đời và học cách tự chơi nhạc, nó sẽ phát triển sự nhạy cảm, kỉ luật và sức chịu đựng và có một tâm hồn đẹp” (Suzuki).

Phương pháp Suzuki kết hợp phương pháp giảng dạy âm nhạc với triết lí nhân văn bao trùm toàn bộ sự phát triển của trẻ. *“Khả năng âm nhạc không phải là tài năng bẩm sinh mà là khả năng có thể phát triển. Bất kì đứa trẻ nào được đào tạo bài bản đều có thể phát triển khả năng âm nhạc giống như tất cả các trẻ em phát triển tiếng nói bản ngữ. Tiềm năng của mọi đứa trẻ là vô hạn” (Suzuki Music web).*

b. Tiến trình sư phạm

Tiến trình sư phạm của Suzuki tương tự như học một ngôn ngữ nào đó, ông gọi phương pháp dạy học của mình là tiếp cận phương pháp ngôn ngữ mẹ đẻ (ngôn ngữ bản địa), lấy cảm hứng từ thực tế rằng trẻ em rất dễ dàng học nói ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Được khuyến khích bởi tình yêu của cha mẹ và môi trường gia đình, đứa trẻ đáp ứng và phát triển kĩ năng khó nhất này một cách dễ dàng.

Khi một đứa trẻ học nói, đều phải trải qua những bước sau: Lắng nghe → Được khuyến khích → Lặp lại → Từng bước làm chủ → Ghi nhớ → Từ vựng → Sự tham gia của cha mẹ → Tình yêu

Theo cách tiếp cận của Suzuki, tiến trình sư phạm khi học ngôn ngữ được áp dụng trong việc học nhạc cụ nhất định như: piano, violin, cello, sáo, thanh nhạc,... nghĩa là trẻ được tiếp xúc trải nghiệm với âm nhạc càng sớm càng tốt và cũng trải qua các bước như: lắng nghe, được khuyến khích, lặp lại, làm chủ từng bước, ghi nhớ,... Ngoài ra, phương pháp giáo dục này mô phỏng quá trình học ngôn ngữ mẹ đẻ cũng được áp dụng thành công trong các lĩnh vực khác như nghệ thuật, thơ ca và toán học.

Song song với việc học ngôn ngữ, Suzuki khuyến khích âm nhạc trở thành một phần quan trọng trong môi trường của trẻ từ khi sinh ra (hoặc thậm chí trước đó). Khi môi trường của trẻ sơ sinh có âm nhạc tốt cũng như âm thanh của ngôn ngữ mẹ đẻ thì trẻ sẽ phát triển khả năng nói và chơi một nhạc cụ (có hướng dẫn kĩ thuật) trước khi được yêu cầu đọc bằng ngôn ngữ mẹ đẻ.

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Suzuki

– Nghe nhạc: Trẻ học nói bằng cách nghe và bắt chước ngôn ngữ nói mà chúng nghe thấy chung quanh. Trong phương pháp dạy học của Suzuki, người ta chú trọng nhiều vào quá trình nghe nhạc hằng ngày thông qua các bản ghi âm được chọn lọc

nhất định với giai điệu đẹp, cung cấp cho trẻ một hình mẫu cho việc thể hiện âm nhạc. Học sinh càng thường xuyên nghe các bản ghi âm, chúng càng dễ dàng học âm nhạc hơn. Trong các bài học, việc tạo ra các giai điệu hay, đẹp với sắc thái được nhấn mạnh ngay từ đầu.

- **Đọc nhạc:** Đọc nhạc sẽ đến sau khi học sinh trải nghiệm và ghi nhớ về âm thanh, kĩ thuật chơi nhạc cụ và chất liệu âm nhạc tốt. Giống như học một ngôn ngữ nào đó, đọc sẽ bắt đầu sau khi một đứa trẻ có thể nói thành thạo, giai đoạn trẻ bắt đầu học đọc nhạc thay đổi theo độ tuổi và sự phát triển chung.

- **Hoạt động cá nhân và nhóm:** Đây là một trong những công cụ dạy học quan trọng trong phương pháp Suzuki khi học sinh được tham gia vào các bài học nhóm. Các tiết mục chung cho phép các em có thể chơi cùng nhau, mang lại cho trẻ một môi trường trải nghiệm nối kết, giao tiếp, tăng cường sự hoà đồng và củng cố các bài tập đã học của mỗi cá nhân, đồng thời gia tăng khả năng kết nối với các học sinh Suzuki khác trên toàn thế giới.

- **Hát theo phương pháp Suzuki:** Đối với phương pháp Suzuki, giọng hát được coi là một nhạc cụ và được khuyến khích phát triển tự nhiên thông qua hệ thống các bài biểu diễn. Thư giãn và phát âm là những tính năng quan trọng trong mỗi bài học. Phương pháp dạy học tương tự như các công cụ khác, mặc dù các bài học chính thức có thể được bắt đầu với trẻ được 3 tuổi. Khi đứa trẻ ở tuổi này, trẻ có thể bắt đầu các bài học cá nhân với phụ huynh và giáo viên ngoài các bài học nhóm; qua thời gian chúng sẽ được trải nghiệm, tích lũy và hình thành những kĩ năng hát và sẽ trưởng thành hơn về giọng hát trong tương lai.

3.3. Các điểm chung của những phương pháp trên

Các phương pháp trên đều dựa trên tuy có những công cụ dạy học khác nhau, nhưng vẫn có những đường hướng chung về triết lí sư phạm cũng như cách thức tiếp cận với HS thông qua các hoạt động âm nhạc. Những điểm chung bao gồm:

- Nghe, vận động và cảm thụ âm nhạc chính là công cụ dạy học chủ yếu của ba phương pháp này. Tuy có khác nhau về công cụ thực hiện nhưng xét về căn bản đây là hoạt động không thể tách rời trong hoạt động dạy học.

- Nguồn tư liệu học tập âm nhạc của HS được khai thác một cách ưu tiên từ các thể loại âm nhạc dân tộc của từng đất nước, vùng miền. HS được lớn lên trong môi trường ngôn ngữ, mối quan hệ đời sống, bản địa,... nên việc gắn kết ngôn ngữ mẹ đẻ với các nguồn tư liệu âm nhạc bản địa là điều hết sức cần thiết. Và tùy vào mỗi đất nước, mỗi vùng miền mà có những áp dụng cụ thể để gìn giữ bản sắc của dân tộc đó.

- Đọc nhạc dựa trên thang ngũ âm (Pentatonic) là nội dung tiếp cận bước đầu cho HS trước khi học đọc thang bảy âm. Hệ thống Do – Re – Mi – Sol – La – Do được sử dụng hầu hết ở các phương pháp trên.




3.4. Nội dung dạy học âm nhạc theo phương pháp mới

3.4.1. Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs)

Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay mang lại một cái nhìn trực quan cho HS, gián tiếp học nốt nhạc thông qua các kí hiệu của bàn tay. Đây là cách tiếp cận tốt trong việc dạy nốt nhạc cho HS khi mới bắt đầu làm quen với âm nhạc. Thực tế dạy học cho thấy rằng, việc HS học nốt nhạc trên khuôn nhạc thật sự là một khó khăn khi bước đầu đã phải nhớ các dòng kẻ và nhận biết tên gọi của các nốt trên khuôn nhạc. Từ đó, gây ra một sự nhầm lẫn trong việc học nhạc đối với HS khi bước đầu đã có những trở ngại. Thông qua đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay, góp phần giải quyết những vấn đề trên, khi trẻ có thể bắt chước các động tác mà GV hướng dẫn, từ đó hình thành những trải nghiệm mới về đọc nhạc. Đồng thời, đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay cũng có thể thiết kế dưới dạng những trò chơi để hoạt động dạy học được hiệu quả hơn.

Các kí hiệu bàn tay thường dùng:

<p>Đô Tư thế: Nắm đấm với lòng bàn tay úp xuống Vị trí: Ở ngang thắt lưng</p>	
<p>Rê Tư thế: Bàn tay phẳng, lòng bàn tay úp xuống, các ngón tay khép lại và xiên chéo lên tạo một góc 45° với mặt đất. Vị trí: cổ tay ở ngang thắt lưng</p>	
<p>Mi Tư thế: Bàn tay phẳng để song song với mặt đất, lòng bàn tay úp xuống. Vị trí: Ở ngang bụng (phía trên thắt lưng)</p>	
<p>Pha Tư thế: Tạo một nắm tay với bốn ngón tay, lòng bàn tay hướng ra ngoài, ngón cái chìa ra và hướng xuống dưới gần như vuông góc với phần còn lại của bàn tay. Vị trí: Ở phía dưới ngực</p>	
<p>Son Tư thế: Bàn tay phẳng, lòng bàn tay hướng về phía ngực. Vị trí: Ở ngang ngực</p>	

<p>La Tư thế: Bàn tay cong nhẹ nhàng, lòng bàn tay và đầu ngón tay hướng xuống mặt đất như rủ xướng. Vị trí: Ở ngang cằm</p>	
<p>Si Tư thế: Nằm tay lỏng lẻo, ngón trỏ chỉ lên phía trên tạo một góc 45° so với mặt đất Vị trí: Ở ngang mắt</p>	
<p>Tư thế: Giống nốt Đô Vị trí: Ở ngang trán Đô (cao)</p>	

• **Thứ tự đọc kí hiệu nốt nhạc bàn tay theo Kodály**

- + Son - Mi
- + Son - Mi - La
- + Son - Mi - Đô (C major)
- + La - Son - Mi - Đô
- + Son - Mi - Rê - Đô
- + La - Son - Mi - Rê - Đô (pentatonic scales)
- + Mi - Rê - Đô - La (thấp) (a minor mode)

3.4.2. Đọc tiết tấu theo âm tiết

Công cụ dạy học này có trong phương pháp Kodály và được sử dụng để HS đọc tiết tấu một cách dễ dàng. Các âm tiết này được giới thiệu cho trẻ một cách tuần tự, bắt đầu từ các giá trị trường độ cơ bản (nốt đen) cho đến các trường độ kết hợp phức tạp hơn.

Hình nốt	Đọc theo âm tiết
Nốt tròn	Ta – a – a – a
Nốt trắng chấm	Ta – a – a
Nốt trắng	Ta – a
Nốt đen	Ta
Hai nốt móc đơn	Ti ti
Bốn nốt móc kép	Tiri Tiri

Công cụ dạy học này phù hợp và làm tăng sự hiệu quả trong việc dạy học nội dung Nhạc cụ hoặc Đọc nhạc,... GV cần linh hoạt và chủ động sử dụng công cụ dạy học này một cách phù hợp.

3.4.3. Nốt nhạc hình tượng

Công cụ dạy học này mang lại một hiệu quả rất tốt cho trẻ khi bắt đầu học nốt nhạc. Việc học các kí hiệu nốt nhạc trên khuông (bằng hình nốt) thường mất rất nhiều thời gian và gây ra sự nhàm chán; vì vậy, với cách tiếp cận mới trong việc gây hứng thú cho HS ở nội dung đọc nhạc, chúng ta nên thay đổi các kí hiệu nốt nhạc trên khuông thông thường bằng các hình ảnh bắt mắt hơn như: ngôi sao, bong bóng, bông hoa, các con vật ngộ nghĩnh,... thông qua các hình ảnh đó, HS sẽ ghi nhớ một cách dễ dàng các nốt nhạc trên khuông. Công cụ dạy học này có thể kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay để tăng thêm sự hiệu quả cho nội dung Đọc nhạc.

3.4.4. Đọc nhạc bằng hệ thống màu sắc

Trên thế giới hiện nay có rất nhiều hệ thống màu dùng để phân biệt tên gọi các nốt nhạc, thông qua màu sắc giúp HS dễ dàng nhận biết được tên gọi các nốt nhạc. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến khích GV sử dụng hệ thống màu cho bảy nốt nhạc tương ứng với màu của bảy sắc cầu vồng. Cụ thể: nốt Đô (Do) – màu đỏ, nốt Rê (Re) – màu cam, nốt Mi – màu vàng, nốt Pha (Fa) – màu xanh lá cây, nốt Son (Sol) – màu xanh da trời (lam), nốt La – màu xanh đậm (chàm), nốt Si – màu tím. Công cụ dạy học này có thể kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay để tăng thêm sự hiệu quả cho nội dung Đọc nhạc.

3.4.5. Bộ gõ cơ thể (Body Percussion)

Thuật ngữ Body Percussion (Bộ gõ cơ thể) – là một từ ghép của hai từ Body (cơ thể) và Percussion (bộ gõ), mang ý nghĩa âm thanh được tạo ra từ cơ thể. Cơ thể chính là nhạc cụ ban đầu trong hoạt động dạy học âm nhạc, giúp HS trải nghiệm âm nhạc thông qua vận động, để tạo ra âm thanh và nhịp điệu. Cũng như các nhạc cụ bộ gõ khác, phát ra âm thanh bằng cách chạm, vỗ, lắc,... vào nhạc cụ để tạo rung động. Âm thanh của bộ gõ cơ thể được tạo ra bởi tiếng vỗ tay (*clapping*), búng ngón tay (*snapping*), vỗ chân (*tapping*), và giậm chân (*stamping*).

a. Đặc điểm âm nhạc của Bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể (Body Percussion) theo phương pháp Orff-Schulwerk là một nhạc cụ không định âm, dùng cơ thể tạo ra âm sắc thông qua các động tác vận động từ cơ bản đến phức tạp. Các âm thanh được thay đổi liên tục theo một nhóm âm hình tiết tấu nào đó, bằng sự kết hợp các động tác, tạo thành một tác phẩm âm nhạc đầy màu sắc.

b. Các động tác của Bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể dựa trên âm thanh được tạo ra từ năm động tác cơ bản trên cơ thể theo thứ tự sau:

Mẫu động tác					
Tên gọi	Búng ngón tay	Vỗ tay	Vỗ ngực	Vỗ chân (đùi)	Dậm chân
Kí hiệu	 R: búng tay phải L: búng tay trái		 R: vỗ ngực tay phải L: vỗ ngực tay trái	 R: vỗ đùi phải L: vỗ đùi trái	 R: dậm chân phải L: dậm chân trái

– Búng ngón tay (*Snapping*) (bao gồm tay trái, tay phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi tác động của các ngón tay khi chạm vào nhau, búng và tạo ra âm thanh.

– Vỗ ngực (*Slapping on the Chest*), âm thanh phát ra bởi tác động của lòng bàn tay vào vùng ngực trái và phải, tạo ra âm thanh.

– Vỗ tay (*Clapping*), âm thanh phát ra bởi sự tác động của hai tay chạm vào lòng bàn tay để tạo ra âm thanh.

– Vỗ đùi (*Slapping on the Thigh*) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ tay vào vùng đầu gối ở chân và tạo ra âm thanh.

– Giậm chân (*Stamping*) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ chân vào nguồn phát ra âm thanh (mặt sàn gỗ, mặt sàn gạch), tạo ra những sự cộng hưởng âm thanh khác nhau.

– Ngoài ra, còn có các động tác tạo ra âm thanh khác như: *Chà xát lòng bàn tay (Flat Hand Clapping)*, *Vỗ ngực (Slapping on the Chest)*, *Vỗ đùi (Thigh Rubbing)*, *Vỗ vai (Shoulder Clapping)*, *Bật nhảy (Jumping)*, *Vỗ miệng (Mouth Clapping)*, *Vỗ má (Face Clapping)*...

3.4.6. Vận động và cảm thụ âm nhạc (*Dalcroze Eurhythmics*)

Vận động và cảm thụ âm nhạc là một hoạt động gắn liền với nghe nhạc. Thông qua hoạt động nghe nhạc, HS có thể bắt chước, mô phỏng hoặc sáng tạo các vận động cho riêng mình; từ đó phát triển tai nghe âm nhạc và năng lực cảm thụ âm nhạc. Đây là công cụ dạy học hiệu quả nhất của phương pháp Dalcroze (*Dalcroze Eurhythmics*) và được phổ biến ở rất nhiều quốc gia.

Đặc điểm âm nhạc của vận động và cảm thụ âm nhạc

Nghe, vận động và cảm thụ âm nhạc đối với HS không diễn ra một cách thụ động

mà cần đặt trong môi trường vận động để HS có thể hoà mình trải nghiệm và cảm thụ âm nhạc một cách tích cực. Các bước tiến hành hoạt động dạy học nội dung này bao gồm:

- Nghe, quan sát, khám phá, cảm nhận
- Mô phỏng, bắt chước
- Phản ứng, tái tạo
- Tư duy, sáng tạo (vận động, tư duy câu chuyện,...)

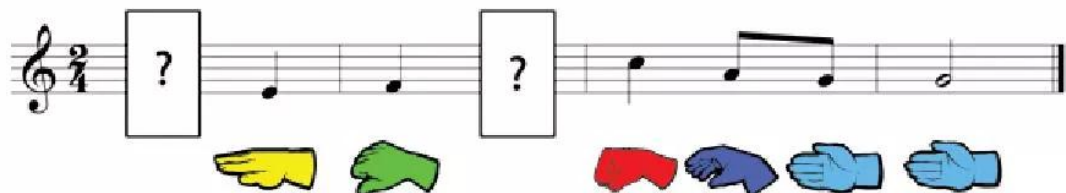
3.5. Hướng dẫn thiết kế hoạt động cho mỗi bài học từ một chủ đề trong sách giáo khoa Âm nhạc 2

Mỗi chủ đề trong SGK Âm nhạc 2 được xây dựng cho thời lượng 3 – 4 tiết học trên lớp. Mỗi tiết học ở cấp Tiểu học từ 30 – 35 phút. Không như SGK của Chương trình giáo dục phổ thông 2006 quy định rõ từng nội dung và hoạt động học tập cho từng tiết, SGK Âm nhạc 2 thực hiện theo quan điểm “mở”. Việc phân bố nội dung và các hoạt động học tập trong từng tiết dạy là nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi GV; hoặc được bàn bạc, thống nhất giữa các GV trong tổ bộ môn. Chúng tôi chỉ đưa ra những gợi ý cơ bản sau để giúp GV phân bố các nội dung và hoạt động học tập trên lớp sao cho khoa học, bảo đảm tính vừa sức của HS.

Một số ví dụ minh hoạ phương pháp dạy học âm nhạc

Ví dụ 1: Đặt câu hỏi gợi mở để HS phát triển năng lực đọc nhạc

- Chọn một tên nốt Son hoặc La, Đố để thay cho mỗi dấu chấm hỏi (?); sau đó đọc nhạc với kí hiệu nốt nhạc bàn tay.



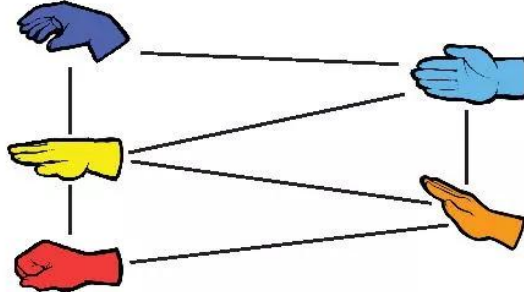
Ví dụ 2: Đặt câu hỏi gợi mở để HS phát triển năng lực đọc tiết tấu và chơi nhạc cụ

- Luyện đọc tiết tấu, sau đó kết hợp chơi nhạc cụ mà em thích theo mẫu sau:



Ví dụ 3: Đặt câu hỏi gọi mở để HS phát triển năng lực đọc nhạc

- Hãy tạo ra mẫu âm đọc nhạc từ 3, 4, 5 nốt theo kí hiệu bàn tay.



Ví dụ 4: Kết hợp các nhạc cụ gõ đệm cho bài hát

- Thực hành đệm cho bài hát *Năm mới bình an*.

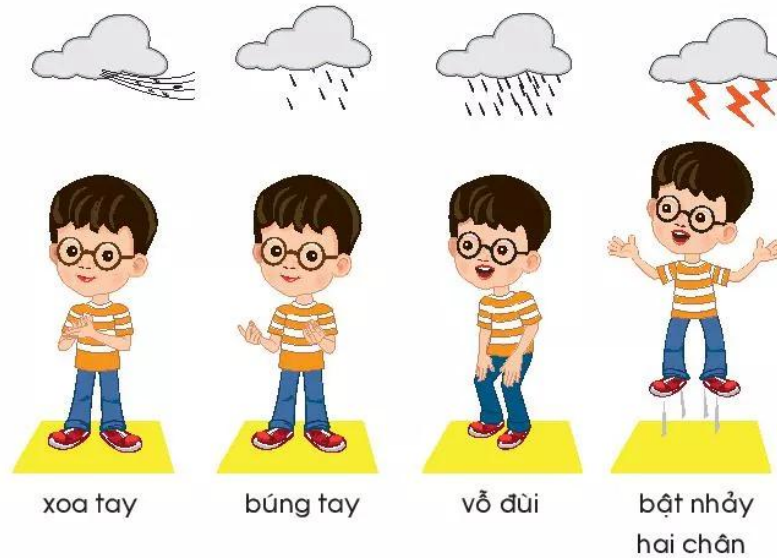
Từ	muôn	nơi	hát	lên	khúc	nhạc	lành.	Trời...

- Thực hành đệm cho bài hát *Chúc ngủ ngon*.

Bầu	trời	đêm	đẹp	ngàn

Ví dụ 5: Trò chơi vận động: Tiếng mưa rơi

(GV tổ chức theo hình thức tập thể, cho HS thực hiện vận động theo các động tác sau: xoa tay, búng tay, vỗ đùi, bật nhảy hai chân, để tạo ra âm thanh tiếng gió, tiếng mưa rơi, sấm chớp,...)



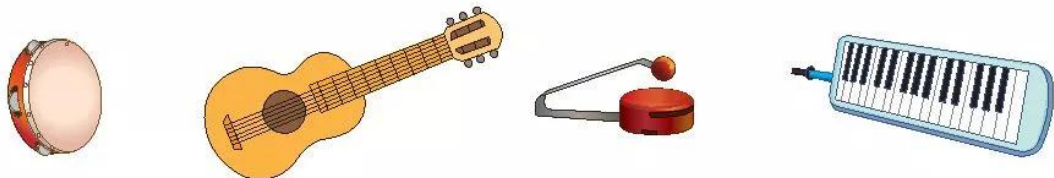
Ví dụ 6: Vận động, cảm thụ và sáng tạo âm thanh cao – thấp.

(GV thiết kế trò chơi vận động với các quy ước như hình dưới, GV gọi tên nốt nào thì HS đặt tay của mình ở vị trí tương ứng)









Ví dụ 7: Nghe và nhận biết âm thanh đi lên – đi xuống

• Nhạc cụ nào dưới đây có thể tạo ra âm thanh đi lên – đi xuống



Ví dụ 8: Trò chơi hỏi và trả lời tên đồ vật theo cao độ của ba nốt nhạc Đô – Pha – Son – La.

Bạn ơi cây gì dùng soi trong đêm?
 Bạn ơi cây gì học sinh luôn mang?
 Bạn ơi cây gì thợ may không quên?

		
		
Cây bút	Cây đèn	Cây kim

3.6. Các nguyên tắc dạy học âm nhạc

GV âm nhạc cần tham khảo và áp dụng *Bảy nguyên tắc dạy học Âm nhạc của Johann Heinrich Pestalozzi*. Các nguyên tắc này đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới nhiều năm qua và hiện vẫn được đánh giá cao về tính hiệu quả của chúng trong sự phát triển của giáo dục âm nhạc thế giới, đặc biệt cho đối tượng học là trẻ em.

Pestalozzi (1746 – 1827), nhà cải cách sư phạm âm nhạc tiên phong người Thụy Sĩ đã đưa ra Bảy nguyên tắc sư phạm âm nhạc. Các nguyên tắc này đã ảnh hưởng sâu sắc đến các triết lý sư phạm âm nhạc ở nhiều quốc gia Âu và Hoa Kỳ châu trong suốt những thập niên giữa và cuối thế kỉ XIX và vẫn là những vấn đề lớn trong các hội nghị khoa học về giáo dục âm nhạc thế giới hiện nay. Các nguyên tắc này, bao gồm:

- Dạy âm nhạc thông qua *trải nghiệm âm thanh* trước các *kí hiệu*, hãy để HS học hát trước khi học viết nốt hoặc viết tên của mình.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS quan sát bằng việc *lắng nghe* và *mô phỏng* âm thanh, bởi sự *phân biệt* được sự giống và khác nhau trong âm nhạc, bởi biết bày tỏ *thích* hoặc *không thích*, *hay* hoặc *không hay* thay vì phải giải thích bằng ngôn ngữ từng chữ, từng câu về những vấn đề này cho các em; học âm nhạc phải bằng *trải nghiệm chủ động hơn là thụ động*.

- Dạy âm nhạc phải dạy *chỉ một* nhân tố, thành tố hay khái niệm mỗi buổi học. Tiết tấu, giai điệu, và các sắc thái phải được dạy và cho HS luyện tập một cách tách biệt trước khi các em được giao các bài tập bao hàm các khái niệm này với nhau.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS *luyện tập từng bước* một cho đến khi các em nắm chắc từng kĩ năng, kiến thức. Sau đó, mới được phép chuyển sang kĩ năng, kiến thức kế tiếp.

- Dạy âm nhạc chỉ đưa ra các khái niệm *lí thuyết* sau khi HS đã trải nghiệm thông qua *thực hành*, dạy âm nhạc phải dựa trên nền tảng *quy nạp* chứ không phải là diễn giải.

- Dạy cho HS cách *phân tích* và *thực hành* các yếu tố có tính rõ ràng của âm thanh, từ đó vận dụng chúng vào âm nhạc.

- Dạy âm nhạc phải đồng nhất tên nốt trong ghi chép với tên nốt sử dụng trong học chơi các nhạc cụ.

Hiểu và vận dụng các nguyên tắc này là nghĩa vụ và trách nhiệm của GV dạy học âm nhạc tiểu học trong lộ trình đổi mới giáo dục quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. GV phải luôn sáng tạo và đa dạng hoá các hoạt động dạy học để tạo nên một môi trường vui tươi, học mà chơi – chơi mà học; để ươm mầm một tình yêu âm nhạc và năng lực cảm thụ nghệ thuật lâu dài trong đời sống tinh thần của HS.

Các tiêu chí để phân bổ nội dung, hoạt động học tập trong một giờ học âm nhạc

Để bảo đảm việc phân bổ nội dung và hoạt động âm nhạc cho các tiết dạy trên lớp từ một chủ đề trong SGK, GV cần chú ý:

- Mọi kĩ năng âm nhạc đều hình thành dần dần, từ đơn giản đến phức tạp nếu được duy trì, thực hành liên tục trong những khoảng thời gian dài.

- Mỗi tiết học phải gồm nhiều hoạt động đa dạng về nội dung và hình thức. Phải phối hợp các hoạt động tĩnh và động, vận động tại chỗ và di chuyển, dạy học tích hợp và phân hoá, hình thức cá nhân và tập thể,... trong một tiết dạy để tránh việc giờ học thụ động và nhàm chán.

- Các nội dung dạy học muốn đạt được các yêu cầu cần đạt cần bố trí trong mỗi tiết dạy và lặp lại có phát triển ở những tiết tiếp theo. Thời lượng cho mỗi hoạt động phải cân đối; vừa đủ, không quá ngắn và không quá dài; tránh quá tải cho HS.

- Âm nhạc là môn nghệ thuật chú trọng phát triển kĩ năng, lí thuyết chỉ phục vụ cho thực hành kĩ năng; vì vậy, cần cho HS hoạt động, trải nghiệm, thực hành qua hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,... Dạy học âm nhạc thường thức không được dạy theo hướng lí thuyết mà phải tích hợp hoạt động âm nhạc.

- Mỗi tiết học cần phát triển từ 2 – 4 kĩ năng nhưng phải bảo đảm tính vừa sức của HS.